



SỬ DỤNG KỸ THUẬT DẠY HỌC MẢNH GHÉP KẾT HỢP VỚI KỸ THUẬT TRẠM TRONG DẠY HỌC HỌC PHẦN PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI CHO SINH VIÊN NGÀNH GIÁO DỤC TIỂU HỌC Ở TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ

Nguyễn Thị Mỹ¹, Bùi Thị Phương², Trần Thị Thanh Phương³

Ngày nhận bài: 15/10/2023

Ngày chấp nhận đăng: 21/12/2023

Tóm tắt: Mỗi kỹ thuật dạy học đều có những ưu điểm và hạn chế nhất định. Không một kỹ thuật dạy học nào là vạn năng và sử dụng trong toàn bộ quá trình dạy học. Tùy thuộc vào nội dung bài giảng mà GV có thể sử dụng kết hợp các kỹ thuật dạy học. Trên cơ sở tiếp cận lí luận và sử dụng kỹ thuật dạy học tích cực vào giảng dạy là một trong những cách thức đem lại hiệu quả cao trong dạy học. Trong phạm vi của bài báo này, chúng tôi đề xuất qui trình sử dụng kết hợp kỹ thuật dạy học mảnh ghép với kỹ thuật trạm trong quá trình dạy học nhằm kích thích hứng thú và phát huy tính tích cực cho sinh viên. Kết quả nghiên cứu làm cơ sở để các GV áp dụng vào quá trình tổ chức dạy học các học phần khác. Sinh viên có thể vận dụng vào quá trình học tập và giảng dạy sau này.

Từ khóa: Kỹ thuật dạy học tích cực, kỹ thuật trạm, kỹ thuật mảnh ghép.

USING PIECE PUZZLE TECHNIQUE IN COMBINATION WITH GROUPWORK IN TEACHING THE SUBJECT “NATURAL AND SOCIAL TEACHING METHODS” FOR PRIMARY EDUCATION STUDENTS AT HOA LU UNIVERSITY

Abstract: Each teaching technique has its own advantages and limitations. No teaching technique is universally applicable and can be used throughout the entire teaching process. Depending on the lesson content, teachers can combine various teaching techniques. Based on a theoretical approach to active teaching techniques and the application in practice, we propose a process of integrating piecemeal teaching techniques with station techniques in the teaching process. After experimentation, we observed that students are more interested and engaged in learning activities related to the course. The research results are a foundation for teachers to apply in organizing different modules. Students can apply these techniques in their future learning and teaching.

Keywords: Active teaching techniques, groupwork techniques, puzzle piece techniques.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trước những đòi hỏi của thực tiễn đất nước trên con đường hội nhập và phát triển thì đổi mới giáo dục, trong đó đổi mới phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học là một trong những nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của ngành Giáo dục và Đào tạo Việt Nam. Nghị quyết Hội nghị lần thứ

¹ Trường PTTHSP Trảng An, Trường Đại học Hoa Lư; Email: ntmy@hluv.edu.vn

² Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học, Trường Đại học Hoa Lư

³ Phòng Chính trị và Công tác học sinh sinh viên, Trường Đại học Hoa Lư



VIII của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng Sản Việt Nam khóa XI khẳng định: “Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy và học theo hướng hiện đại; nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và vận dụng kiến thức, kĩ năng của người học; khắc phục lối truyền thụ áp đặt một chiều, ghi nhớ máy móc”. Nhiệm vụ này tiếp tục được bổ sung trong đại hội XII, XIII của Đảng Cộng sản Việt Nam. [1], [2].

Kĩ thuật dạy học là những biện pháp, cách thức hành động của giảng viên (GV) và sinh viên (SV) trong các tình huống, hành động nhằm thực hiện giải quyết một nhiệm vụ cụ thể. Kĩ thuật dạy học tích cực là những kĩ thuật dạy học dạy có ý nghĩa đặc biệt trong việc phát huy sự tham gia tích cực của SV vào quá trình dạy học, kích thích tư duy, sự sáng tạo và cộng tác làm việc của SV [5]. Có thể kể đến các kĩ thuật (KT) thường dùng trong dạy học học phần “Phương pháp dạy học môn Tự nhiên và Xã hội” là KT thảo luận nhóm, KT động não, KT khăn trải bàn, KT sơ đồ tư duy, KT mảnh ghép, KT phòng tranh, KT bể cá, KT trạm, góc, KT trò chơi ... [15]. Trong phạm vi bài báo này, chúng tôi đề cập đến kĩ thuật dạy học mảnh ghép và kĩ thuật dạy học trạm.

Kĩ thuật dạy học mảnh ghép và kĩ thuật dạy học trạm đã được nhiều tác giả đề cập đến trong các nghiên cứu như Nguyễn Lăng Bình, Đỗ Hương Trà [6] trong tài liệu “Dạy và học tích cực – Một số phương pháp và kĩ thuật dạy học”; Nguyễn Văn Cường [5]; Đặng Thị Hoat, Hà Thị Đức [10], Nguyễn Thanh Hải [9]; Nguyễn Minh Thiên Hoàng [11]; Hoàng Phúc [14]. Bộ giáo dục và đào tạo, tài liệu bồi dưỡng giáo viên về các phương pháp và kĩ thuật dạy học tích cực [4]. Các nghiên cứu này đã trình bày cơ sở lí luận của kĩ thuật mảnh ghép, kĩ thuật trạm và vận dụng các kĩ thuật này trong dạy học các môn học ở trường phổ thông.

Học phần “Phương pháp dạy học Tự nhiên và Xã hội” là 01 học phần bắt buộc trong chương trình đào tạo sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học. Học phần nhằm trang bị cho sinh viên các kỹ năng cần thiết như kĩ năng lựa chọn và sử dụng các phương pháp, kĩ thuật, hình thức tổ chức dạy học phù hợp, hiệu quả với nội dung từng chủ đề, từng bài học. Trên cơ sở đó, SV thiết kế kế hoạch dạy học và tổ chức dạy học các môn học về tự nhiên và xã hội ở tiểu học theo hướng tích cực hóa hoạt động của học sinh [3].

Qua thời gian giảng dạy, nghiên cứu và vận dụng các kĩ thuật dạy học tích cực vào trong quá trình giảng dạy. Chúng tôi nhận thấy, khi sử dụng kĩ thuật dạy học mảnh ghép với kĩ thuật trạm giúp SV hứng thú và tích cực hơn trong quá trình học tập, từ đó góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy và học học phần “Phương pháp dạy học tự nhiên và xã hội”.

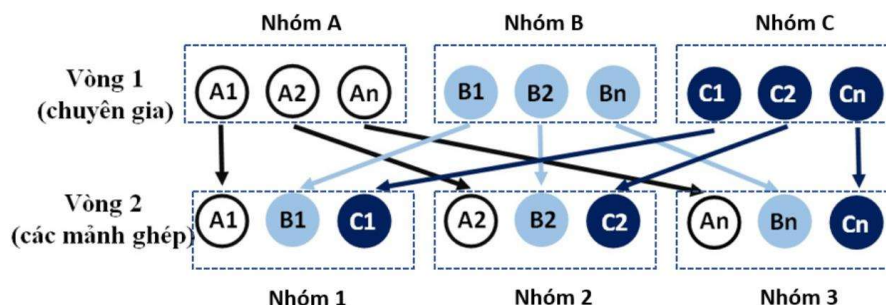
2. NỘI DUNG

2.1. Cơ sở lí luận

2.1.1. Kĩ thuật dạy học mảnh ghép

* Kĩ thuật mảnh ghép là kĩ thuật dạy học mang tính hợp tác, kết hợp giữa cá nhân, nhóm và liên kết giữa các nhóm nhằm giải quyết một nhiệm vụ phức hợp [5], [6].

* Cách tiến hành: Kĩ thuật mảnh ghép được thực hiện qua 02 vòng [4], [6].



Hình 1: Sơ đồ minh họa sự sắp xếp GV hoạt động trong kĩ thuật mảnh ghép

Vòng 1: Nhóm chuyên gia

- HS hoạt động theo nhóm, mỗi nhóm được phân công một nhiệm vụ cụ thể

- Khi thực hiện nhiệm vụ học tập, các nhóm phải đảm bảo mỗi thành viên đều trở thành “chuyên gia” của lĩnh vực đã tìm hiểu và có khả năng trình bày lại kết quả thực hiện nhiệm vụ của nhóm ở vòng 2.

Vòng 2: Nhóm các mảnh ghép

- HS hình thành nhóm mảnh ghép, sao cho các nhóm có tối thiểu một thành viên đến từ mỗi nhóm chuyên gia.

- Kết quả thực hiện nhiệm vụ của vòng một được các thành viên trong nhóm mảnh ghép chia sẻ đầy đủ với nhau.

- Sau khi tất cả các thành viên chia sẻ, các nhóm mảnh ghép thảo luận và thống nhất phương án giải quyết nhiệm vụ phức hợp ban đầu.

- GV đánh giá tổng hợp hai vòng thảo luận.

* Ưu điểm khi sử dụng kỹ thuật mảnh ghép [4]

- Kỹ thuật này tạo có cơ hội cho SV hiểu sâu một vấn đề, SV không những hoàn thành nhiệm vụ mà còn phải chia sẻ cho người khác.

- Kỹ thuật này góp phần phát triển kỹ năng giao tiếp cho mỗi SV thông qua việc chia sẻ trong nhóm mảnh ghép.

- Phát triển mối quan hệ giữa SV-SV, phát triển phẩm chất đoàn kết, giúp đỡ nhau trong học tập.

* Hạn chế khi sử dụng kỹ thuật mảnh ghép

- Kết quả thảo luận phụ thuộc vào kết quả hoạt động ở vòng chuyên gia, nếu vòng thảo luận này không có chất lượng thì cả hoạt động sẽ không có hiệu quả [11].

- Tốn thời gian để tổ chức hoạt động học tập cho SV thực hiện nhiệm vụ học tập với 02 vòng (vòng chuyên gia và vòng mảnh ghép), ảnh hưởng đến quá trình đánh giá kết quả hoạt động [4].

2.1.2. Kỹ thuật dạy học theo trạm

* Kỹ thuật dạy học theo trạm là một hình thức tổ chức hoạt động học tập trong đó HS thực hiện nhiệm vụ tại các vị trí khác nhau trong không gian lớp học (trạm), HS chiếm lĩnh nội dung học tập khác nhau tại mỗi trạm và sau khi chuyển lần lượt qua các trạm thì SV hoàn thành nhiệm vụ học tập [6].

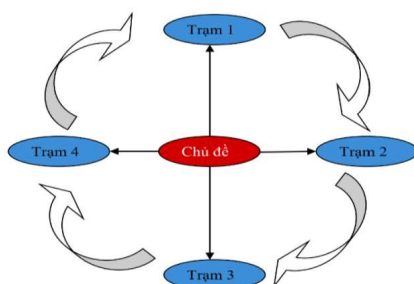
* Các bước để tổ chức dạy học theo trạm: có thể chia thành 04 bước [7], [13]

- Bước 1: Thống nhất nội quy học tập theo trạm. GV nêu rõ nhiệm vụ, cách thức hoạt động và sản phẩm tại mỗi trạm.

- Bước 2: Chia nhóm, chuẩn bị dụng cụ. GV có thể cho SV tự chia nhóm theo sở thích hoặc GV tự chia nhóm để việc học được thuận lợi và tránh mất nhiều thời gian.

- Bước 3: Thực hiện nhiệm vụ. Tại mỗi trạm, SV hoạt động nhóm và hoàn thành nhiệm vụ được giao. Sau khi đã hoàn thành nhiệm vụ được giao tại mỗi trạm, thì SV hoặc phiếu học tập sẽ được di chuyển đến trạm tiếp theo để thực hiện nhiệm vụ tại trạm đó.

- Bước 4: Đánh giá sản phẩm mỗi trạm và chốt kiến thức. GV có thể gọi ngẫu nhiên SV đại diện cho nhóm lên báo cáo, các nhóm còn lại lắng nghe, nhận xét, đánh giá kết quả của nhóm vừa báo cáo. GV chốt kiến thức.



Hình 2: Sơ đồ dạy học theo kỹ thuật trạm

- * Ưu điểm của kỹ thuật dạy học trạm [8]
 - SV có cơ hội nâng cao kỹ năng làm việc theo nhóm, kỹ năng tranh luận và kỹ năng giải quyết vấn đề.
 - Khắc phục được khó khăn thiếu thốn về trang thiết bị nếu cho SV tiến hành đồng loạt.
 - SV tích cực, chủ động tham gia giải quyết các nhiệm vụ học tập.
- * Hạn chế của kỹ thuật dạy học trạm [8]
 - Thời gian cần để tiến hành dạy 01 đơn vị kiến thức theo kiểu dạy học này thường dài hơn thời gian dạy dưới hình thức truyền thống.
 - GV phải có thời gian chuẩn bị nội dung và nguyên vật liệu công phu.

2.1.3. Sử dụng kỹ thuật dạy học mảnh ghép kết hợp với kỹ thuật trạm

Mỗi kỹ thuật dạy học đều có những ưu điểm và hạn chế, phục vụ cho những mục đích khác nhau. Không một kỹ thuật dạy học nào là vạn năng và sử dụng trong toàn bộ quá trình dạy học, tùy thuộc vào nội dung bài giảng mà GV có thể phối hợp đa dạng các kỹ thuật dạy học. Trong nghiên cứu này, tôi trình bày cách sử dụng kỹ thuật mảnh ghép kết hợp với kỹ thuật trạm, cụ thể:

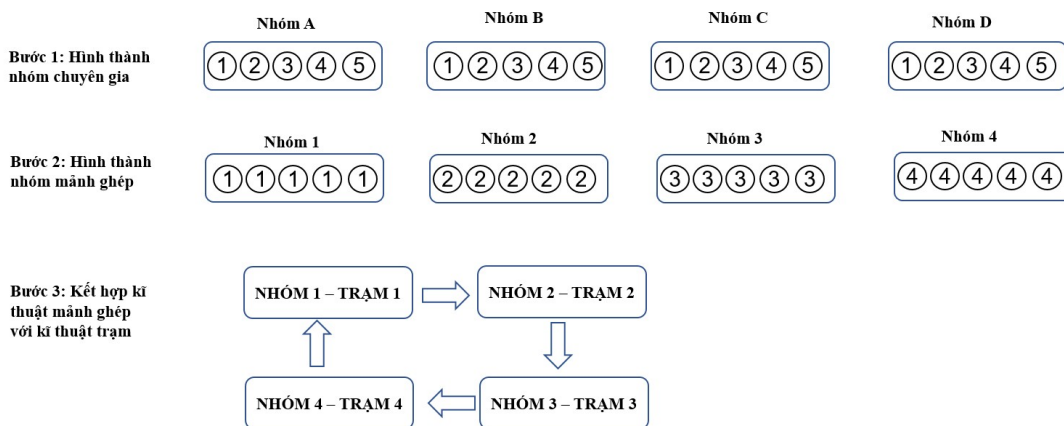
- * Bước 1: Hình thành nhóm chuyên gia
 - GV tổ chức chia các nhóm chuyên gia và giao nhiệm vụ cho từng nhóm
 - SV thực hiện nhiệm vụ học tập tại nhóm chuyên gia theo thời gian quy định.
- * Bước 2: Hình thành nhóm mảnh ghép. GV hướng dẫn SV hình thành nhóm mảnh ghép .
- * Bước 3: GV kết hợp kỹ thuật trạm để tổ chức cho các nhóm mảnh ghép học tập

GV thống nhất nội quy học tập tại các trạm. Lưu ý: mỗi 01 nhóm mảnh ghép được coi là 01 trạm. Mỗi 01 trạm có 01 chuyên gia của lĩnh vực mình nghiên cứu. Chuyên gia sẽ trình bày, chia sẻ kết quả học tập cho các thành viên của trạm mình trong một khoảng thời gian nhất định.

Các thành viên trong trạm có thể đặt câu hỏi để chuyên gia làm rõ hơn vấn đề mình chưa rõ.

Hết thời gian làm việc tại các trạm, GV hô hết giờ chuyển, các trạm sẽ di chuyển người hoặc chuyển PHT sang trạm tiếp theo (theo sơ đồ). Ở trạm đó chuyên gia của PHT tại trạm sẽ trình bày, chia sẻ về nội dung PHT đó cho các thành viên trong trạm. Các trạm lần lượt di chuyển cho đến hết nội dung học tập.

Các bước kết hợp kỹ thuật mảnh ghép với kỹ thuật trạm được minh họa ở hình 3.



Hình 3: Sơ đồ kỹ thuật dạy học mảnh ghép kết hợp với kỹ thuật trạm

2.2. Ví dụ minh họa

Học phần “Phương pháp dạy học Tự nhiên và Xã hội” gồm 3 chương: Chương 1 - Hướng dẫn dạy học môn Tự nhiên - Xã hội; Chương 2- Hướng dẫn dạy học môn Khoa học; Chương 3 - Hướng dẫn dạy học Lịch sử - Đại lí. Trong nghiên cứu này, tôi đưa ra ví dụ minh họa sử dụng kỹ thuật dạy học mảnh ghép kết hợp với kỹ thuật trạm để tổ chức dạy học một nội dung trong chương 2 - Hướng dẫn dạy học môn Khoa học.

Mục tiêu: SV xác định được mục tiêu, nội dung, lựa chọn các phương pháp hoặc hình thức tổ chức dạy học các chủ đề môn Khoa học lớp 4: Thực vật và động vật; Nấm; Con người và sức khỏe; Sinh vật và môi trường.

Để tổ chức cho SV học tập phần này, GV sử dụng kỹ thuật dạy học mảnh ghép kết hợp với kỹ thuật trạm, cụ thể như sau:

** Bước 1: Hình thành nhóm chuyên gia*

- GV tổ chức chia nhóm: Lớp D14TH5 có 40 SV, được chia thành 02 cụm, mỗi cụm có 04 nhóm (trạm), mỗi nhóm có 05 SV. Cụ thể:

+ Cụm 01 có 04 nhóm là A,B,C và D

+ Cụm 02 có 04 nhóm là E,F,G và H

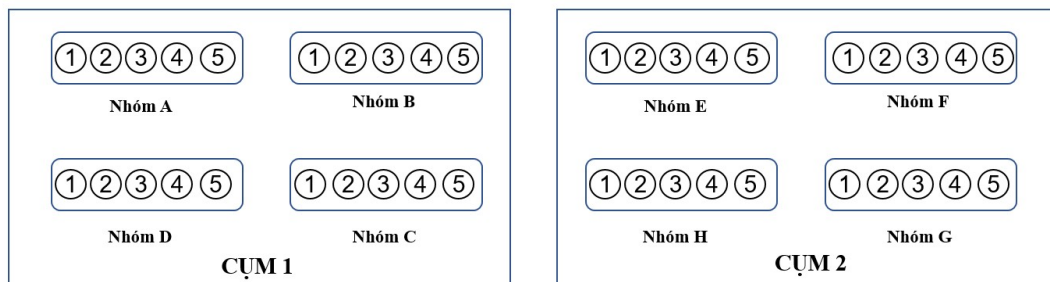
- GV giao nhiệm vụ cho nhóm chuyên gia: GV yêu cầu các nhóm nghiên cứu đưa ra yêu cầu cần đạt của 4 chủ đề trong chương trình giáo dục phổ thông môn khoa học lớp 4. Làm việc theo nhóm để xác định yêu cầu về năng lực chung, năng lực đặc thù, nội dung và đề xuất phương pháp/hình thức tổ chức dạy học các chủ đề. Thời gian làm việc nhóm là 25 phút. Nhiệm vụ tại các trạm như sau:

Trạm A & Trạm E: Chủ đề Thực vật và động vật

Trạm B & Trạm F: Chủ đề Nấm

Trạm C & Trạm G: Chủ đề Con người và sức khỏe

Trạm D & Trạm H: Chủ đề Sinh vật và môi trường.



Hình 4: Sơ đồ chỗ ngồi các nhóm chuyên gia

- SV thảo luận nhóm thống nhất ý kiến và hoàn thiện sản phẩm học tập chung của nhóm là thể hiện các yêu cầu dưới dạng phiếu học tập hoặc sơ đồ tư duy. Sau đó, mỗi trạm sẽ có 05 phút để dạy lại các nội dung mà GV yêu cầu cho nhau nghe.

** Bước 2: Hình thành nhóm mảnh ghép*

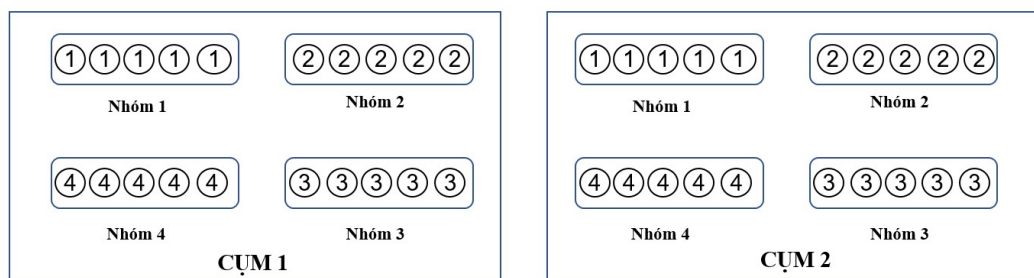
- GV cho mỗi nhóm chuyên gia 30 giây để các thành viên trong nhóm đếm số thứ tự từ 1 đến 5.

- GV hướng dẫn SV ở các nhóm chuyên gia di chuyển tạo nhóm mảnh ghép. Cụ thể

Cụm 1 có các nhóm A, B, C và D: các bạn có số thứ tự 1 ở các nhóm về nhóm 1, số thứ tự 2 ở các nhóm về nhóm 2, số thứ tự 3 ở các nhóm về nhóm 3, số thứ tự 4 ở các nhóm về nhóm 4. Ở cụm 1 còn dư 04 bạn mang số 5. Các bạn sẽ tự đánh số lại theo thứ tự từ 1 đến 4 và di chuyển về các nhóm 1, 2, 3 và 4.

Tương tự ở cụm 2 các nhóm E, F, G và H các bạn sẽ thực hiện đánh số thứ tự từ 1,2,3, 4 và 5. Sau đó di chuyển theo sự hướng dẫn của GV: Các bạn có số 1 về nhóm 1, số 2 về nhóm 2, số 3 về nhóm 3, số 4 về nhóm 4 và số 5 sẽ được đánh lại số thứ tự từ 1,2,3,4 và di chuyển về các nhóm 1, 2, 3 và 4.

- GV có thể kiểm tra xem đã đủ chuyên gia trong nhóm mảnh ghép chưa bằng cách gọi số. Tương tự các nhóm chuyên gia tự kiểm tra các thành viên trong nhóm mảnh ghép xem đã có đủ chuyên gia chưa.



Hình 5: Sơ đồ tạo nhóm mảnh ghép

* Bước 3: GV kết hợp kỹ thuật trạm để tổ chức cho các nhóm mảnh ghép học tập

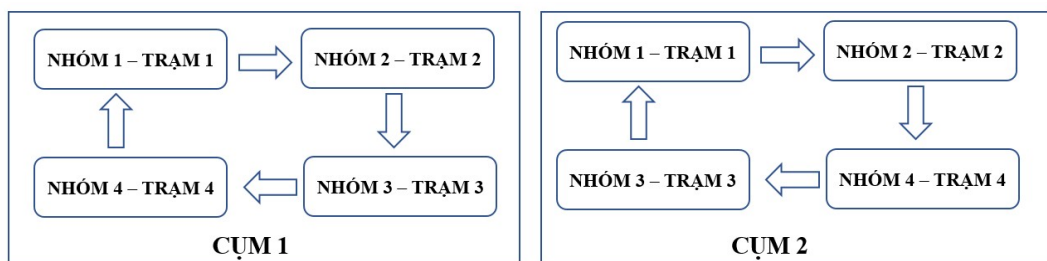
- GV giới thiệu mỗi nhóm mảnh ghép được coi là 01 trạm học tập. Ở cụm 1 có 04 trạm là 1, 2, 3 và 4. Cụm 2 có 04 trạm là 1, 2, 3 và 4.

Tại mỗi trạm có ít nhất 01 chuyên gia nghiên cứu về 01 chủ đề. Ở mỗi trạm chuyên gia của chủ đề nào sẽ chia sẻ nội dung nghiên cứu của chủ đề đó cho các thành viên trong nhóm mảnh ghép cùng nghe, các thành viên lắng nghe, nhận xét và bổ sung. Thời gian chia sẻ của chuyên gia tại mỗi trạm là 5 phút. Hết thời gian GV ra hiệu lệnh chuyển, các trạm sẽ di chuyển phiếu học tập theo sơ đồ. Lưu ý, các trạm sẽ di chuyển phiếu học tập theo cụm đã được phân chia.

Tại mỗi trạm, chuyên gia của phiếu học tập sẽ chia sẻ nội dung nghiên cứu mà mình phụ trách cho các thành viên trong nhóm cùng nghe. Thời gian chuyên gia chia sẻ là 5 phút. Hết thời gian GV ra hiệu lệnh chuyển, SV sẽ chuyển phiếu học tập theo sơ đồ mà GV chiếu trên bảng. Với 4 nội dung học tập (4 chủ đề) phiếu học tập sẽ được di chuyển 3 lần qua các trạm.

Kết thúc thời gian làm việc tại các trạm, GV sẽ gọi ngẫu nhiên SV trong các trạm để báo cáo 01 nội dung học tập trên phiếu học tập cơ ở trạm mình phụ trách. Kết quả của báo cáo sẽ được tính cho các thành viên trong cả nhóm.

GV chốt lại kiến thức sau mỗi nội dung SV báo cáo.



Hình 6: Sơ đồ minh họa kết hợp kỹ thuật trạm với mảnh ghép

Ví dụ: GV chốt kiến thức “chủ đề Thực vật và Động vật (Khoa học lớp 4)”

* Năng lực đặc thù

➤ Năng lực nhận thức khoa học tự nhiên

- Nhận biết được các yếu tố cần cho sự sống và phát triển của thực vật (ánh sáng, không khí, nước, chất khoáng và nhiệt độ) thông qua thí nghiệm hoặc quan sát tranh ảnh, video clip.

- Trình bày được thực vật có khả năng tự tổng hợp chất dinh dưỡng cần cho sự sống.

- Vẽ được sơ đồ đơn giản (hoặc điền vào sơ đồ cho trước) về sự trao đổi khí, nước, chất khoáng của thực vật với môi trường.

- Trình bày được động vật không tự tổng hợp được các chất dinh dưỡng, phải sử dụng các chất dinh dưỡng của thực vật và sinh vật khác để sống và phát triển.

- Vẽ được sơ đồ đơn giản (hoặc điền vào sơ đồ cho trước) về sự trao đổi khí, nước, thức ăn của động vật với môi trường.

➤ Năng lực tìm hiểu môi trường tự nhiên xung quanh

- Đưa ra được các dẫn chứng cho thấy động vật cần ánh sáng, không khí, nước, nhiệt độ và thức ăn để sống và phát triển.

➤ **Năng lực vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học**

- Vận dụng được kiến thức về nhu cầu của thực vật, động vật để đề xuất việc làm cụ thể trong chăm sóc cây trồng và vật nuôi, giải thích được tại sao cần phải làm các công việc đó.

- Thực hiện các công việc phù hợp để chăm sóc cây trồng (ví dụ như tưới nước, bón phân...) hoặc vật nuôi ở nhà.

*** Năng lực chung**

Tùy theo nội dung của chủ đề hay bài học và phương pháp/ kỹ thuật dạy học mà GV sử dụng có thể góp phần hình thành và phát triển một trong các năng lực chung dưới đây hoặc cả 3 năng lực. Cụ thể:

➤ **Năng lực tự chủ và tự học:**

- GV có thể phát triển năng lực tự học cho học sinh thông qua việc sử dụng phối hợp học tập ở lớp và học tập ở nhà, kết hợp đa dạng hoá các hoạt động học tập với các nội dung: Giao nhiệm vụ chuẩn bị tài liệu, phương tiện dạy học; Định hướng sưu tầm, điều tra, nghiên cứu thông tin, tranh ảnh liên quan đến bài học; Tổ chức các hoạt động khám phá ở trên lớp; Báo cáo kết quả; Tự đánh giá và rút ra bài học kinh nghiệm cho bản thân.

Ví dụ: Khi dạy mục 1. Chăm sóc cây trồng hoặc mục 2. Chăm sóc vật nuôi trang 65 và 66, bài 17: Chăm sóc vật nuôi và cây trồng (Khoa học 4). Có thể sử dụng phương pháp quan sát tranh/ảnh kết hợp với sử dụng kỹ thuật khăn trải bàn hoặc kỹ thuật lều bống truyền để HS khám phá ra kiến thức.

➤ **Năng lực giao tiếp và hợp tác**

- Biểu hiện thông qua chia sẻ thông tin, giúp đỡ bạn bè trong quá trình học tập; biết làm việc nhóm và hoàn thành nhiệm vụ học tập của mình, giúp đỡ các thành viên trong nhóm cùng hoàn thành nhiệm vụ.

- Ví dụ: Thông qua ví dụ ở phần năng lực tự chủ và tự học. GV giao nhiệm vụ cho HS làm việc nhóm và thảo luận chia sẻ, sẽ kết quả học tập về các việc nên làm và không nên làm để chăm sóc cây trồng hoặc vật nuôi sẽ góp phần hình thành và phát triển ở trẻ năng lực giao tiếp (chia sẻ, thảo luận) và hợp tác (làm việc nhóm để hoàn thành nhiệm vụ học tập).

➤ **Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo**

- Biểu hiện thông qua việc nhận biết được vấn đề thường gặp trong môi trường Tự nhiên và xã hội; đặt câu hỏi, tìm kiếm thông tin để giải thích; đưa ra ý kiến/ bình luận theo cách khác nhau về một số sự vật hiện tượng diễn ra trong môi trường Tự nhiên và xã hội.

- Ví dụ: Thông qua ví dụ đã nêu ở trên HS có thể đưa ra các ý kiến khác về chăm sóc cây trồng hoặc vật nuôi tại gia đình mình.

*** Nội dung**

Chủ đề Thực vật đề cập đến 02 nội dung lớn:

- Nhu cầu sống của thực vật và động vật:

+ Nhu cầu ánh sáng, không khí, nước, nhiệt độ, chất khoáng đối với thực vật (bài 15- thực vật cần gì để sống).

+ Nhu cầu ánh sáng, không khí, nước, nhiệt độ, chất khoáng đối với thực vật (bài 16- động vật cần gì để sống).

- Ứng dụng thực tiễn về nhu cầu sống của thực vật, động vật trong chăm sóc cây trồng (bài 17- chăm sóc cây).

*** Phương pháp/kỹ thuật tổ chức dạy học**

- Phương pháp thảo luận nhóm: Đề hoạt động thảo luận nhóm mang lại hiệu quả cao trong việc hình thành và phát triển NL tự học cho HS, GV nên khai thác sử dụng các kỹ thuật dạy học tích cực trong thảo luận nhóm như: kỹ thuật mảnh ghép, kỹ thuật XYZ, kỹ thuật khăn trải bàn, kỹ thuật “Chúng em biết 3”, kỹ thuật KWLH, lều bống truyền ...



- Phương pháp điều tra, là phương pháp dạy học trong đó giáo viên tổ chức cho học sinh tham gia tìm hiểu thực trạng một số vấn đề có liên quan đến bài học. Ví dụ: trong chủ đề: Thực vật và động vật; Sinh vật và môi trường. Ví dụ, điều tra tìm hiểu các việc làm giữ cân bằng chuỗi thức ăn trong tự nhiên ở gia đình và địa phương.

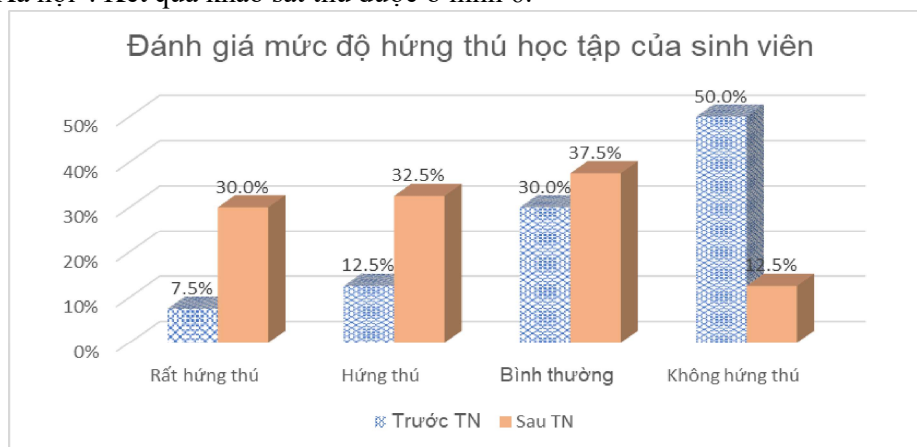
- Phương pháp thí nghiệm, là phương pháp giáo viên cùng học sinh sử dụng các dụng cụ thí nghiệm để tái tạo các hiện tượng xảy ra trong thực tế, từ đó tìm hiểu và rút ra những kết luận khoa học. Ví dụ: Khi dạy các yếu tố cần cho sự sống và phát triển của thực vật, giáo viên tổ chức cho học sinh làm thí nghiệm ảnh hưởng của ánh sáng, nước tới cây trồng.

2.3. Kết quả nghiên cứu

Sau một thời gian áp dụng các kỹ thuật dạy học tích cực, đặc biệt khi áp dụng kỹ thuật dạy học mảnh ghép và kỹ thuật trạm vào tổ chức dạy học học phần “Phương pháp dạy học Tự nhiên và Xã hội” ở lớp D14TH5 với 40SV là nữ, không có sự biệt về dân tộc và tôn giáo. Chúng tôi tiến hành khảo sát đánh giá mức độ hứng thú và tính tích cực học tập của SV.

3.1. Đánh giá mức độ hứng thú học tập của Sinh viên.

Thứ nhất: Đánh giá mức độ hứng thú học tập của SV trước và sau khi áp dụng kỹ thuật dạy học thông qua câu hỏi: “Mức độ hứng thú của anh (chị) với học phần “Phương pháp dạy học Tự nhiên và Xã hội”. Kết quả khảo sát thu được ở hình 6.



Hình 7: Đánh giá mức độ hứng thú học tập của Sinh viên

Kết quả trên cho thấy số SV rất hứng thú với học phần đã tăng lên 22,5%, hứng thú tăng lên 20% và số SV không hứng thú với học phần đã giảm 37,5%.

Thứ hai: Để nhận biết hứng thú học tập của SV với học phần Phương pháp dạy học Tự nhiên và Xã hội, chúng tôi căn cứ vào các nhóm dấu hiệu: thái độ, hành vi, hoạt động của người học trong quá trình học tập trên lớp, ngoài giờ lên lớp. Chúng tôi đã quan sát, phỏng vấn trực tiếp SV, cụ thể:

Về thái độ học tập của SV với học phần, khi được GV hỏi: Hãy nêu một vài cảm nhận/ suy nghĩ của anh (chị) về giờ học mà GV vận dụng các kỹ thuật dạy học tích cực? Với câu hỏi này có tới 89% SV trả lời thích thú với giờ học, giờ học diễn ra vui vẻ, thời gian trôi rất nhanh và không thấy mệt hay buồn ngủ khi học 3 tiết liền nhau, đặc biệt là tiết 1 với khung giờ 13h. Đặc biệt, có tới 90% SV trả lời rất thích các giờ học mà GV sử dụng các kỹ thuật dạy học tích cực trong đó có kỹ thuật mảnh ghép, kỹ thuật trạm và sự kết hợp 02 kỹ thuật này trong dạy học. Bởi vì, SV được thảo luận, chia sẻ và được trải nghiệm trực tiếp các kỹ thuật mà trước kia các em chỉ được giới thiệu về lý thuyết mà chưa hề được trải nghiệm. Khi quan sát, chúng tôi nhận thấy trên nét mặt của các em đa phần rất vui tươi, phấn khởi khi tự mình tìm ra được tri thức mới, đặc biệt nhận thấy sự sôi nổi, hào hứng khi các em tham gia làm việc nhóm. Có tới 85% SV đã mạnh dạn áp dụng kỹ thuật dạy học này vào các bài thực hành xây dựng và tổ chức hoạt động học để dạy học môn Khoa học lớp 4.

Về hành vi và hoạt động học tập trên lớp. Chúng tôi tiến hành quan sát SV trong các giờ học. Kết quả có tới 90% SV chăm chú nhìn, tập trung nghe GV giảng và thực hiện các yêu cầu khi GV yêu cầu như thảo luận nhóm, trả lời câu hỏi, hoàn thành phiếu học tập và trao đổi với GV khi có thắc mắc. Với dấu hiệu hành vi ngoài giờ lên lớp thể hiện qua việc SV gặp GV hoặc liên hệ qua zalo, facebook để trao đổi, đặt câu hỏi hoặc nêu suy nghĩ cá nhân về vấn đề GV vừa giảng, tham khảo ý kiến GV để vận dụng kỹ thuật dạy học vào bài thực hành của mình. SV tập trung thành nhóm tranh luận, thống nhất tổ chức kế hoạch bài dạy vận dụng các kỹ thuật dạy học mà GV đã áp dụng. Với nhóm dấu hiệu này có tới 78% SV.

Do đó, khi sử dụng các kỹ thuật dạy học, đặc biệt là 02 kỹ thuật dạy học mảnh ghép và kỹ thuật trạm đã góp phần làm tăng hứng thú học tập của SV trường Đại học Hoa Lư với học phần “Phương pháp dạy học Tự nhiên và Xã hội”.

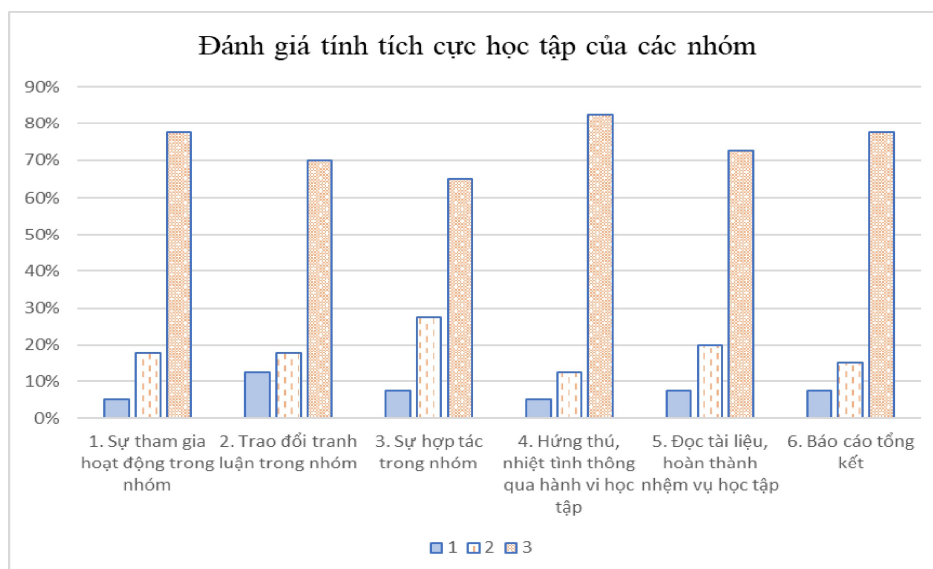
3.2. Đánh giá tính tích cực học tập của Sinh viên

Thứ nhất: Đánh giá tính tích cực học tập của SV thông qua hoạt động nhóm, chúng tôi sử dụng bảng tiêu chí: Đánh giá tính tích cực học tập của các nhóm [12]

Bảng 2: Đánh giá tính tích cực của các nhóm

Tiêu chí	Mức độ		
	1	2	3
1. Sự tham gia hoạt động trong nhóm	Tham gia đầy đủ tại các trạm và mảnh ghép nhưng không làm việc	Tham gia đầy đủ tại các trạm và mảnh ghép nhưng chưa chăm chỉ làm việc	Tham gia đầy đủ và chăm chỉ làm việc tại mỗi trạm và mảnh ghép
2. Trao đổi tranh luận trong nhóm	Đôi khi không lắng nghe các ý kiến của những người khác, thường không có ý kiến riêng trong hoạt động nhóm.	Lắng nghe các ý kiến của người khác, đôi khi đưa ra ý kiến riêng của bản thân.	Lắng nghe cẩn thận các ý kiến của người khác, thường xuyên đưa ra các ý kiến cá nhân.
3. Sự hợp tác trong nhóm	Tôn trọng ý kiến của những thành viên khác và chưa hợp tác đưa ra ý kiến chung	Tôn trọng ý kiến của những thành viên khác và đôi khi hợp tác đưa ra ý kiến chung	Tôn trọng ý kiến của những thành viên khác và hợp tác đưa ra ý kiến chung
4. Hứng thú, nhiệt tình thông qua hành vi học tập	Tham gia tại các trạm, mảnh ghép nhưng không làm việc hoặc không tập trung.	Làm việc tại các trạm, mảnh ghép nhưng không sôi nổi, không có sự bàn tán, tranh luận	Nhiệt tình, sôi nổi làm việc ở tất cả các trạm, mảnh ghép, có tranh luận, trao đổi với nhóm và với GV
5. Đọc tài liệu, hoàn thành nhiệm vụ học tập	Không tự lực thực hiện nhiệm vụ để GV nhắc nhở nhiều lần	Đọc tài liệu hoàn thành nhiệm vụ nhưng có sự trợ giúp của GV	Tự đọc tài liệu hoàn thành tốt nhiệm vụ được phân công
6. Báo cáo tổng kết	Không báo cáo được hoặc gọi lên báo cáo kết quả một cách bắt buộc.	Để GV chỉ định lên báo cáo, trình bày rõ ràng.	Xung phong báo cáo kết quả, trình bày lưu loát, rõ ràng.

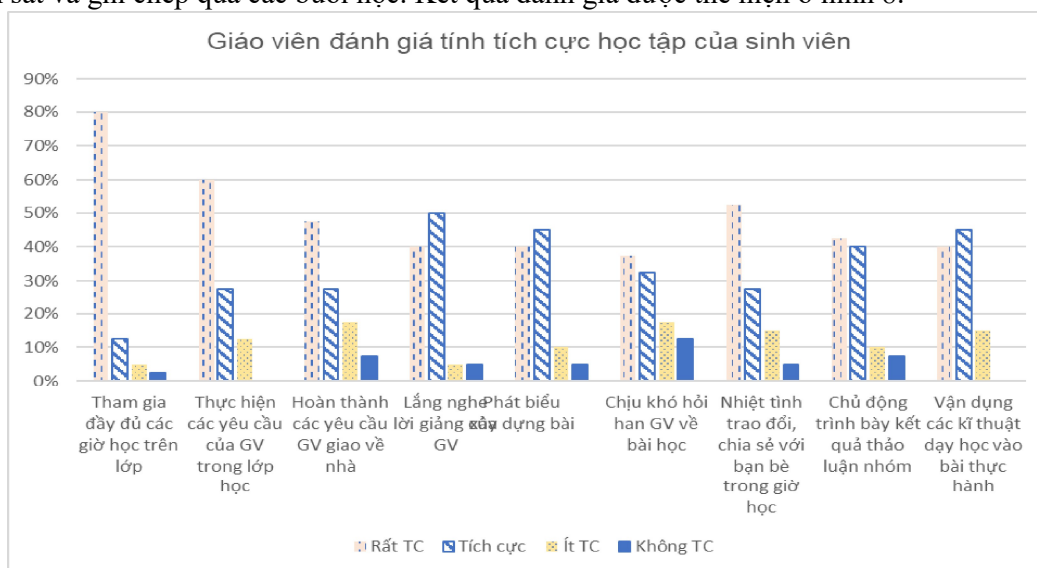
Để đánh giá được tính tích cực của SV, chúng tôi đã xây dựng kế hoạch bài dạy, tổ chức triển khai thực nghiệm trên lớp và đánh giá tính tích cực học tập của các thành viên trong nhóm thông qua sự đánh đồng đẳng lẫn nhau của các thành viên. Kết quả đánh giá được thể hiện ở hình 7.



Hình 8: Đánh giá tính tích cực học tập của Sinh viên

Kết quả đánh giá cho thấy ở mức 3 của 6 tiêu chí chiếm từ 65% đến 82,5%. Mức 2 từ 12,5% đến 17,5% và mức 1 chiếm tỉ lệ không đáng kể và cao nhất là 12,5%.

Thứ hai: Để đánh giá tính tích cực học tập của SV, chúng tôi căn cứ vào các biểu hiện của tính tích cực để đưa ra các tiêu chí và tiến hành đánh giá tính tích cực của SV dựa trên cơ sở quan sát và ghi chép qua các buổi học. Kết quả đánh giá được thể hiện ở hình 8.



Hình 9: Giáo viên đánh giá tính tích cực học tập của sinh viên

Kết quả nghiên cứu ở hình 8 cho thấy, trên 50% SV rất tích cực tham gia đầy đủ các giờ học ở trên lớp, thực hiện các yêu cầu của GV trong lớp học và nhiệt tình trao đổi, chia sẻ với bạn bè trong giờ học. Mức độ SV tích cực lắng nghe GV giảng bài và vận dụng các kĩ thuật dạy học vào các bài thực hành chiếm trên 50%. Nhìn chung, tỉ lệ SV rất tích cực và tích cực được đánh giá ở các tiêu chí trên chiếm trên 80%. Mức độ ít tích cực ở các tiêu chí chiếm từ 5% đến 17,5% và mức độ ít tích cực chiếm từ 0% đến 12,5%.

Tóm lại, tính tích cực trong học tập của SV thể hiện chủ yếu thông qua hành vi học tập của SV từ khâu nghe giảng, thực hiện yêu cầu của GV, đến việc suy nghĩ, phát biểu thảo luận với bạn bè, thầy cô nội dung học tập

Như vậy, sau một thời gian sử dụng các kỹ thuật dạy học tích cực, đặc biệt là kỹ thuật mảnh ghép và kỹ thuật trạm vào tổ chức dạy học học phần “Phương pháp dạy học tự nhiên và xã hội” kết quả thực nghiệm cho thấy phần lớn các em SV hứng thú và tích cực hơn trong học tập.

3. KẾT LUẬN

Kết quả nghiên cứu đã làm sáng tỏ về cơ sở lý luận của các kỹ thuật dạy học tích cực. Trên cơ sở đề xuất qui trình sử dụng kết hợp 01 kỹ thuật dạy mà bài viết đã đưa ra thì các GV có thể vận dụng linh hoạt trong quá trình giảng dạy các học phần khác. Sinh viên có thể vận dụng vào quá trình học tập và giảng dạy sau này. Từ hướng nghiên cứu này, có thể sử dụng kết hợp với các kỹ thuật dạy học tích cực khác như sử dụng sơ đồ tư duy, kỹ thuật khăn trải bàn, kỹ thuật KWLH ... hoặc các dạng biến thể của 02 kỹ thuật này trong quá trình dạy học.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Ban Chấp hành Trung ương 8 (khóa XI) (2013). Nghị quyết 29 về Đổi mới Giáo dục căn bản, toàn diện, Hà Nội.
- [2] Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng Sản Việt Nam (2013). Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, Hà nội: số: 29-NQ/TW.
- [3] Trường Đại học Hoa Lư (2021). Chương trình Giáo dục đại học, ban hành kèm theo quyết định số 463/QĐ-ĐHHL ngày 13 tháng 9 năm 2021
- [4] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2020), Tài liệu bồi dưỡng giáo viên phổ thông đại trà, Modun 2.
- [5] Nguyễn Văn Cường (2020). Lí luận dạy học hiện đại: cơ sở đổi mới mục tiêu, nội dung và phương pháp dạy học. NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.
- [6] Nguyễn Lăng Bình (Chủ biên), Đỗ Hương Trà (2021), Dạy và học tích cực - Một số phương pháp và kỹ thuật dạy học, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.
- [7] Nguyễn Văn Biên (2008). Tổ chức giờ học Vật lí bằng hình thức dạy học theo trạm. Tạp chí Khoa học Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, số 12, tr. 14-19.
- [8] Nguyễn Văn Biên, Nguyễn Thị Thu Thủy (2011). Dạy học theo Trạm một số kiến thức về hiệu ứng nhà kính và các kết quả thu được. Tạp chí Giáo dục (số đặc biệt), tr32-34.
- [9] Nguyễn Thị Thanh Hải (2019). Sử dụng kỹ thuật mảnh ghép trong dạy học môn Địa lí các châu lục cho sinh viên ngành sư phạm giáo dục công dân ở Trường Cao đẳng Sơn La. Tạp chí Giáo dục, Số 451 (Kì 1 - 4/2019), tr. 45-48.
- [10] Đặng Vũ Hoạt - Hà Thị Đức (2019), Lý luận dạy học đại học, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.
- [11] Nguyễn Minh Thiên Hoàng (2020), Một số kỹ thuật dạy học tích cực trong nhà trường phổ thông. Trung tâm thông tin và Chương trình giáo dục Sở GD & ĐT Thành phố Hồ Chí Minh.
- [12] Nguyễn Quang Linh, Nguyễn Mậu Đức (2021). Vận dụng dạy học theo trạm kết hợp với kỹ thuật mảnh ghép nhằm phát huy tính tích cực của học sinh. Tạp chí Khoa học HNUE, số 66, tr 145-157.
- [13] Đặng Thị Kim Liễu (2015). Tổ chức dạy học theo trạm chủ đề “Các lực cơ học” - Vật lí 10 nâng cao, Luận văn Thạc sĩ Khoa học Giáo dục, Trường Đại học Sư phạm, Đại học Thái Nguyên.
- [14] Hoàng Phúc (2016). Sử dụng một số kỹ thuật dạy học cơ bản trong dạy học môn những nguyên lí cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin nhằm phát huy tính tích cực, chủ động của sinh viên. Tạp chí Giáo dục, số đặc biệt, tr 171-173.
- [15] Nguyễn Thị Thán (2019). Giáo trình phương pháp dạy học các môn học về Tự nhiên và Xã hội. Nxb Đại học Sư phạm.

